

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2016/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước****TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2012/QĐ-KTNN ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước và Quyết định số 05/2014/QĐ-KTNN ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-KTNN ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn kiểm toán nhà nước, các thành viên của Đoàn kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**Hồ Đức Phớc**

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****Tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-KTNN ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước (sau đây gọi là Đoàn kiểm toán) quy định về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán, mối quan hệ công tác, lề lối làm việc, khen thưởng, kỷ luật đối với Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, các thành phần Đoàn kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Đoàn kiểm toán được thành lập theo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Đoàn kiểm toán

1. Độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.
2. Trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.
3. Đoàn kiểm toán hoạt động theo chế độ thủ trưởng.
4. Khi tiến hành kiểm toán, các thành viên của Đoàn kiểm toán phải tuân thủ Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, hệ thống chuẩn mực, quy trình và các phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán, các quy định của Quy chế này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm toán đã thực hiện.
5. Khi tiến hành kiểm toán ở ngoài nước, Đoàn kiểm toán phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và luật pháp nước sở tại; tuân thủ nguyên tắc: tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo an ninh quốc phòng và bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời hạn kiểm toán

1. Thời hạn của cuộc kiểm toán được tính từ ngày công bố quyết định kiểm toán đến khi kết thúc việc kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán.
2. Thời hạn của một cuộc kiểm toán không quá 60 ngày, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp phức tạp, cần thiết kéo dài thời hạn kiểm toán thì Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định gia hạn một lần, thời gian gia hạn không quá 30 ngày.

3. Đối với cuộc kiểm toán để đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công có quy mô toàn quốc và các cuộc kiểm toán có địa điểm kiểm toán từ 2 tỉnh trở lên hoặc gồm nhiều nội dung kiểm toán lồng ghép, phối hợp trong 01 cuộc kiểm toán, Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thời hạn kiểm toán.

Điều 5. Địa điểm kiểm toán

1. Việc kiểm toán được thực hiện tại đơn vị được kiểm toán, trụ sở Kiểm toán nhà nước hoặc tại địa điểm khác do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.

2. Trường hợp việc kiểm toán được thực hiện ngoài trụ sở đơn vị được kiểm toán thì đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm chuyển hồ sơ, tài liệu theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

3. Địa điểm kiểm toán do Trưởng đoàn kiểm toán đề xuất Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt khi xét duyệt Kế hoạch kiểm toán.

4. Trong quá trình thực hiện kiểm toán, trường hợp cần thiết phải thay đổi địa điểm kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán đề xuất Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định và chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước đồng thời báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước.

5. Trường hợp đối chiếu với bên thứ ba, địa điểm kiểm toán do Tổ trưởng Tổ kiểm toán trình Trưởng đoàn kiểm toán báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định và phải chịu trách nhiệm.

Điều 6. Bảo đảm hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng tổ kiểm toán có trách nhiệm tạo điều kiện để tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên sinh hoạt theo Điều lệ và kế hoạch của các tổ chức.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán

1. Nghiêm cấm các hành vi sau đây đối với Đoàn kiểm toán và các thành phần của Đoàn kiểm toán:

- a) Sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đơn vị được kiểm toán;
- b) Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm toán;
- c) Nhận hối lộ dưới mọi hình thức;
- d) Báo cáo sai lệch, không đầy đủ kết quả kiểm toán;
- đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi;
- e) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật nghề nghiệp của đơn vị được kiểm toán;
- g) Tiết lộ thông tin về tình hình và kết quả kiểm toán chưa được công bố chính thức;
- h) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

2. Vi phạm Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước, Quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước và các quy định của Kiểm toán nhà nước.

3. Không tuân thủ quy trình, chuẩn mực, hồ sơ mẫu biểu, phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán.

4. Không thực hiện đúng kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.

Điều 8. Trường hợp không được bố trí làm thành viên Đoàn kiểm toán

1. Mua cổ phần, góp vốn hoặc có quan hệ về lợi ích kinh tế với đơn vị được kiểm toán.

2. Đã từng giữ chức vụ quản lý, điều hành, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán tại đơn vị được kiểm toán của các năm tài chính được kiểm toán.

3. Trong thời hạn ít nhất là 05 năm, kể từ khi thôi giữ chức vụ quản lý, điều hành, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán tại đơn vị được kiểm toán.

4. Có quan hệ là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột với người đứng đầu, kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán của đơn vị được kiểm toán.

5. Kiểm toán viên nhà nước đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị mất, bị thu hồi thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

6. Kiểm toán viên nhà nước không đủ điều kiện phẩm chất, năng lực tham gia là thành viên Đoàn kiểm toán.

7. Khi có các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thành lập Đoàn kiểm toán. Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát hiện các tình huống làm ảnh hưởng đến tính độc lập của mình, Kiểm toán viên nhà nước phải báo cáo ngay Trưởng Đoàn kiểm toán để báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thay thế theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

8. Thủ trưởng đơn vị đề xuất nhân sự tham gia Đoàn kiểm toán có trách nhiệm kiểm tra, rà soát để phát hiện trường hợp Kiểm toán viên nhà nước không được bố trí làm thành viên Đoàn kiểm toán trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thành lập Đoàn kiểm toán.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA ĐOÀN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điều 9. Thành lập và giải thể Đoàn kiểm toán

1. Đoàn kiểm toán được thành lập để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thành lập Đoàn kiểm toán

theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán. Căn cứ vào quy mô cuộc kiểm toán, Đoàn kiểm toán có Tổ kiểm toán hoặc không có Tổ kiểm toán. Trong trường hợp đặc biệt, Tổng Kiểm toán nhà nước sẽ thành lập Đoàn kiểm toán theo đề nghị của Vụ Tổng hợp để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đoàn kiểm toán tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ kiểm toán nhưng phải chịu trách nhiệm về những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán.

Điều 10. Thành phần Đoàn kiểm toán, gồm:

1. Đoàn kiểm toán gồm có Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và các thành viên.

Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định danh sách các thành phần của Đoàn kiểm toán và chỉ định Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, Tổ trưởng Tổ kiểm toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán. Trường hợp cần thiết, Tổng Kiểm toán nhà nước tự quyết định Trưởng đoàn kiểm toán.

2. Thành viên Đoàn kiểm toán gồm: Thành viên là Kiểm toán viên nhà nước và thành viên không phải Kiểm toán viên nhà nước.

Thành viên Đoàn kiểm toán không phải Kiểm toán viên nhà nước, gồm:

- a) Công chức, viên chức của Kiểm toán nhà nước (kể cả công chức tập sự);
- b) Cộng tác viên Kiểm toán nhà nước.

3. Để bảo đảm năng lực, hiệu quả hoạt động kiểm toán, mỗi Tổ kiểm toán phải có ít nhất 02 thành viên là Kiểm toán viên nhà nước trở lên.

Điều 11. Tiêu chuẩn Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán và Tổ trưởng Tổ kiểm toán

1. Tiêu chuẩn Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán:

a) Có đủ trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo và kinh nghiệm công tác phù hợp với nhiệm vụ được giao;

b) Là Kiểm toán viên chính giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng trở lên hoặc Kiểm toán viên giữ chức vụ từ Trưởng phòng trở lên.

2. Tiêu chuẩn của Tổ trưởng Tổ kiểm toán:

a) Có đủ trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo và kinh nghiệm công tác phù hợp với nhiệm vụ được giao;

b) Là Kiểm toán viên chính hoặc Kiểm toán viên giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng trở lên.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Đoàn kiểm toán

1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo quyết định kiểm toán;

b) Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của các Tổ kiểm toán theo đúng mục tiêu, nội dung, phạm vi đã được lãnh đạo Kiểm toán nhà nước phê duyệt tại kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán;

c) Phân công nhiệm vụ cho Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán; chỉ đạo, điều hành Đoàn kiểm toán thực hiện kiểm toán theo Kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;

d) Tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước, chuẩn mực kiểm toán, quy trình, phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán, ghi chép và lưu trữ, bảo quản hồ sơ kiểm toán và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, soát xét của lãnh đạo Đoàn kiểm toán theo quy định của Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước;

đ) Kiểm tra, kiểm soát nhật ký kiểm toán, hồ sơ kiểm toán của Đoàn kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước;

e) Chỉ đạo thành viên Đoàn kiểm toán hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán, sắp xếp, nộp hồ sơ lưu trữ của Đoàn kiểm toán theo quy định;

g) Duyệt Biên bản kiểm toán của các Tổ kiểm toán và chủ trì lập Báo cáo kiểm toán của Đoàn kiểm toán. Tổ chức thảo luận trong Đoàn kiểm toán để thống nhất ý kiến về những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong Báo cáo kiểm toán;

Báo cáo, giải trình kết quả kiểm toán trước Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và cùng Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán báo cáo, giải trình kết quả đó trước Tổng Kiểm toán nhà nước; báo cáo giải trình kết quả kiểm toán đột xuất khi Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu; tổ chức thông báo kết quả kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước thông qua với đơn vị được kiểm toán; ký vào Báo cáo kiểm toán.

h) Quản lý các thành phần Đoàn kiểm toán trong thời gian thực hiện nhiệm vụ kiểm toán;

i) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán hoặc Tổng Kiểm toán nhà nước về tiến độ thực hiện kế hoạch kiểm toán, tình hình và kết quả hoạt động kiểm toán;

k) Chấp hành kỷ luật công tác của Đoàn kiểm toán theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu đơn vị được kiểm toán cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm toán; yêu cầu kiểm kê tài sản, đối chiếu công nợ của đơn vị được kiểm toán liên quan đến nội dung kiểm toán;

b) Đề nghị tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm toán;

c) Đề nghị Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán kiến nghị Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định kiểm tra tài khoản của đơn vị được kiểm toán hoặc cá nhân có liên quan tại tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật; niêm phong tài liệu của đơn vị được kiểm toán khi có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có hành vi sửa đổi, chuyển dời, cất giấu, tiêu hủy tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm toán;

d) Yêu cầu Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và các thành viên Đoàn kiểm toán báo cáo kết quả kiểm toán; khi có ý kiến khác nhau trong Đoàn kiểm toán về kết quả kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán được quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, đồng thời báo cáo ý kiến khác nhau đó với Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và Tổng Kiểm toán nhà nước;

đ) Bảo lưu bằng văn bản ý kiến của mình khác với đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán;

e) Báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật của đơn vị được kiểm toán;

g) Tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn kiểm toán từ Tổ trưởng Tổ kiểm toán trở xuống khi có dấu hiệu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này;

h) Đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và các thành viên Đoàn kiểm toán khi có thành tích đột xuất hoặc có sai phạm trong thời gian thực hiện nhiệm vụ kiểm toán;

i) Được bảo đảm điều kiện và phương tiện cần thiết để tiến hành kiểm toán có hiệu quả;

k) Được pháp luật bảo vệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

3. Trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và Tổng Kiểm toán nhà nước về hoạt động của Đoàn kiểm toán;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn, trung thực, khách quan của những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán;

c) Chịu trách nhiệm về ý kiến bảo lưu của mình trước Tổng Kiểm toán nhà nước;

d) Chịu trách nhiệm liên đới về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kiểm toán của thành viên Đoàn kiểm toán; Chịu trách nhiệm về quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ từ Tổ trưởng Tổ kiểm toán trở xuống;

đ) Bảo đảm điều kiện sinh hoạt và làm việc của Đoàn kiểm toán trong thời gian thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

e) Chịu trách nhiệm về việc bí mật về hồ sơ, tài liệu và kết quả kiểm toán khi chưa được công bố chính thức;

g) Ghi nhật ký công tác và các tài liệu làm việc khác theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

h) Khi thực hiện nhiệm vụ, mặc trang phục ngành kiểm toán; xuất trình và đeo thẻ Kiểm toán viên nhà nước;

i) Báo cáo kịp thời và đầy đủ với Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, Tổng Kiểm toán nhà nước khi có trường hợp quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này và các tình huống khác ảnh hưởng đến tính độc lập của Kiểm toán viên nhà nước;

k) Báo cáo thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trao đổi với Thủ trưởng đơn vị có thành viên tham gia đoàn kiểm toán khi có trường hợp thành viên Đoàn kiểm toán có vi phạm hoặc không thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao để có biện pháp xử lý phù hợp;

l) Báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm toán;

m) Khi có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

n) Chấp hành quyết định thanh tra, kiểm soát của cấp có thẩm quyền. Tuân thủ sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Tổng Kiểm toán nhà nước, lãnh đạo Kiểm toán nhà nước phụ trách và Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán;

o) Nhận xét, đánh giá kết quả của thành viên Đoàn kiểm toán sau khi kết thúc Đoàn kiểm toán gửi Thủ trưởng đơn vị có thành viên tham gia Đoàn kiểm toán để làm cơ sở đánh giá công chức hàng năm;

p) Khi thực hiện kiểm toán đối với trường hợp ở nước ngoài, Trưởng Đoàn kiểm toán có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đề xuất Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Hợp tác quốc tế) để làm việc với cơ quan có thẩm quyền tại nước sở tại phối hợp, giúp đỡ;

q) Trường hợp Đoàn kiểm toán không tổ chức kiểm toán tại nước ngoài nhưng cần xác minh nội dung kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán đề xuất Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Hợp tác quốc tế) để liên hệ cơ quan có thẩm quyền tại nước sở tại phối hợp, giúp đỡ.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Phó trưởng Đoàn kiểm toán

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại điểm k khoản 1, điểm g, i, k khoản 2, điểm e, g, h, i, m khoản 3 Điều 12 của Quy chế này.

2. Giúp việc Trưởng đoàn kiểm toán, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn kiểm toán và chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn kiểm toán về nhiệm vụ được phân công và các trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp kiêm nhiệm Tổ trưởng Tổ kiểm toán, ngoài quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, phải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ kiểm toán theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ kiểm toán

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch kiểm toán chi tiết trình Trưởng Đoàn kiểm toán phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán chi tiết sau khi đã được phê duyệt;

b) Chỉ đạo, điều hành các thành viên Tổ kiểm toán thực hiện kiểm toán theo Kế hoạch kiểm toán chi tiết đã được phê duyệt;

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc thu thập bằng chứng kiểm toán; ghi chép nhật ký kiểm toán và các tài liệu làm việc của Tổ kiểm toán và Kiểm toán viên theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

d) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng đoàn kiểm toán hoặc người có thẩm quyền về tiến độ thực hiện Kế hoạch kiểm toán, tình hình và kết quả kiểm toán;

đ) Tổng hợp kết quả kiểm toán, lập Biên bản kiểm toán; tổ chức thảo luận trong Tổ kiểm toán để thống nhất về những đánh giá, xác nhận và kiến nghị trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán; ký Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán;

e) Bảo vệ kết quả kiểm toán ghi trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán trước Trưởng đoàn kiểm toán; tổ chức thông qua Biên bản kiểm toán với đơn vị được kiểm toán sau khi được Trưởng đoàn kiểm toán thông qua;

g) Chỉ đạo các thành viên Tổ kiểm toán hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán và chịu trách nhiệm về việc nộp hồ sơ của Tổ kiểm toán cho Đoàn kiểm toán để nộp lưu trữ theo quy định;

h) Quản lý các thành viên Tổ kiểm toán trong thực hiện thời giờ làm việc, quy tắc ứng xử kiểm toán viên nhà nước và đảm bảo thành viên thực hiện đúng trách nhiệm được giao theo Kế hoạch kiểm toán chi tiết được phê duyệt;

i) Chấp hành kỷ luật công tác của Đoàn kiểm toán, Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

k) Kiểm tra, hướng dẫn, soát xét chất lượng kiểm toán của các thành viên Tổ kiểm toán.

2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết và giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm toán;

b) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm toán;

c) Báo cáo và kiến nghị biện pháp xử lý thành viên Tổ kiểm toán có sai phạm để Trưởng Đoàn kiểm toán xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Bảo lưu bằng văn bản ý kiến của mình khác với đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong Biên bản kiểm toán, Báo cáo kiểm toán;

đ) Sử dụng thông tin, tài liệu của Cộng tác viên kiểm toán; xem xét tài liệu liên quan đến hoạt động của đơn vị được kiểm toán; thu thập, bảo vệ tài liệu và bằng chứng khác; quan sát quy trình hoạt động của đơn vị được kiểm toán;

e) Đề nghị Trưởng Đoàn kiểm toán làm rõ lý do thay đổi đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong Biên bản kiểm toán, Báo cáo kiểm toán;

g) Được bảo đảm điều kiện và phương tiện cần thiết để tiến hành kiểm toán có hiệu quả; được đơn vị kiểm toán bố trí địa điểm làm việc trong trường hợp việc kiểm toán thực hiện tại đơn vị được kiểm toán;

Trường hợp phải làm việc ngoài giờ hành chính với đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo đảm tiến độ kiểm toán và được sự đồng thuận của các đơn vị được kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán quyết định nhưng phải báo cáo lãnh đạo Đoàn kiểm toán đồng thời phản ánh tại Biên bản họp Tổ và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

h) Được pháp luật bảo vệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán;

i) Đề nghị Trưởng Đoàn kiểm toán tạm đình chỉ nhiệm vụ thành viên Tổ kiểm toán khi có dấu hiệu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này.

3. Trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Đoàn kiểm toán về hoạt động của Tổ kiểm toán;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn, trung thực, khách quan của đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán;

c) Giải trình các vấn đề có liên quan đến công tác của Tổ kiểm toán theo yêu cầu của Trưởng Đoàn kiểm toán hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm về việc đề nghị tạm đình chỉ thành viên Tổ kiểm toán; chịu trách nhiệm liên đới về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kiểm toán của thành viên Tổ kiểm toán;

đ) Chịu trách nhiệm về ý kiến bảo lưu của mình, kết quả kiểm toán của thành viên không phải Kiểm toán viên nhà nước trong Tổ kiểm toán;

e) Giữ bí mật về tình hình và kết quả kiểm toán, hồ sơ, tài liệu có liên quan khi chưa được công bố chính thức;

g) Thu thập bằng chứng kiểm toán, ghi nhật ký kiểm toán và các tài liệu làm việc khác theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

h) Khi thực hiện nhiệm vụ phải mặc trang phục ngành kiểm toán, xuất trình và đeo thẻ Kiểm toán viên nhà nước;

k) Báo cáo kịp thời và đầy đủ với Trưởng đoàn kiểm toán khi có trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này và các tình huống khác làm ảnh hưởng đến tính độc lập của Kiểm toán viên nhà nước;

l) Khi có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Đoàn kiểm toán là Kiểm toán viên nhà nước

1. Nhiệm vụ:

a) Chấp hành sự phân công, hoàn thành nhiệm vụ kiểm toán và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm toán với Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán;

b) Khi tiến hành kiểm toán phải tuân theo pháp luật; tuân thủ nguyên tắc, chuẩn mực, quy trình kiểm toán, quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

c) Thu thập và đánh giá bằng chứng kiểm toán; ghi nhật ký kiểm toán và tài liệu làm việc của Kiểm toán viên nhà nước; lưu giữ, bảo quản hồ sơ kiểm toán theo quy định của pháp luật;

d) Tham gia lập Kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán, lập Biên bản xác nhận tình hình và số liệu kiểm toán của kiểm toán viên và tổng hợp kết quả kiểm toán để lập Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán; tham gia hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán của Tổ kiểm toán để lưu trữ theo quy định;

đ) Chấp hành ý kiến chỉ đạo và kết luận của Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán;

e) Chấp hành kỷ luật công tác của Tổ kiểm toán, Đoàn kiểm toán theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Quyền hạn:

a) Khi thực hiện kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước có quyền độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong việc nhận xét, đánh giá và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;

b) Yêu cầu đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm toán;

c) Sử dụng thông tin, tài liệu của Cộng tác viên Kiểm toán nhà nước; xem xét tài liệu liên quan đến hoạt động của đơn vị được kiểm toán; thu thập, bảo vệ tài liệu và bằng chứng khác; xem xét quy trình hoạt động của đơn vị được kiểm toán;

d) Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công và báo cáo Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán; trường hợp không thống nhất thì báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán; trường hợp Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán không thống nhất thì báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước;

đ) Đề nghị Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán làm rõ lý do thay đổi những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị của mình trong Biên bản kiểm toán, Báo cáo kiểm toán;

e) Đề nghị Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán yêu cầu đơn vị được kiểm toán giải trình về những vấn đề liên quan đến việc kiểm toán; đề nghị mời chuyên gia, Cộng tác viên Kiểm toán nhà nước khi cần thiết theo quy định của Kiểm toán nhà nước;

g) Được bảo đảm điều kiện và phương tiện cần thiết để tiến hành kiểm toán. Được đơn vị kiểm toán bố trí địa điểm làm việc trong trường hợp hoạt động kiểm toán được thực hiện tại đơn vị được kiểm toán;

h) Được pháp luật bảo vệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

3. Trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm toán được phân công; đưa ra ý kiến đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;

b) Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc hoạt động, chuẩn mực, quy trình, hồ sơ mẫu biểu, phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và các quy định khác có liên quan của Tổng Kiểm toán nhà nước;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những bằng chứng, đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị kiểm toán;

d) Thu thập bằng chứng kiểm toán, ghi nhận và lưu giữ tài liệu làm việc của thành viên Đoàn kiểm toán theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

đ) Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình kiểm toán;

e) Xuất trình thẻ Kiểm toán viên nhà nước, mặc trang phục ngành kiểm toán và đeo thẻ Kiểm toán viên nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán;

g) Thường xuyên học tập, rèn luyện để nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp; thực hiện chương trình cập nhật kiến thức hằng năm theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước;

h) Chịu trách nhiệm về ý kiến bảo lưu của mình trước Tổng Kiểm toán nhà nước, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán và Tổ trưởng Tổ kiểm toán;

i) Trường hợp các tình huống làm ảnh hưởng đến tính độc lập của Kiểm toán viên nhà nước, Kiểm toán viên nhà nước kịp thời báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để bố trí không tham gia Đoàn kiểm toán;

k) Thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước, Quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước và các quy định khác của Kiểm toán nhà nước;

l) Thực hiện đúng Quyết định kiểm toán, Kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán và Kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán đã được phê duyệt;

m) Khi có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Đoàn kiểm toán không phải Kiểm toán viên nhà nước

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán.

2. Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực, quy trình và phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán về nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thông qua Tổ trưởng Tổ kiểm toán và chịu trách nhiệm như thành viên Đoàn kiểm toán quy định tại khoản 3 điều 15 Quy chế này.

5. Ghi nhật ký kiểm toán và tài liệu làm việc.

6. Riêng đối với Cộng tác viên kiểm toán nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Kiểm toán nhà nước và Quy chế sử dụng cộng tác viên kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 17. Thay thế, bổ sung thành phần Đoàn kiểm toán

1. Thành phần Đoàn kiểm toán bị thay thế trong các trường hợp sau:

a) Thuộc các trường hợp quy định tại Điều 8 của Quy chế này và các trường hợp khác làm ảnh hưởng đến tính độc lập của Kiểm toán viên nhà nước;

b) Đơn vị được kiểm toán đề nghị thay thế khi có bằng chứng cho thấy thành phần Đoàn kiểm toán đó không trung thực, khách quan trong khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với trường hợp này, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải kiểm tra, xác minh làm rõ trước khi quyết định và chịu trách nhiệm với quyết định của mình;

c) Ngoài các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, thành phần Đoàn kiểm toán còn bị thay thế trong các trường hợp: Trưởng đoàn kiểm toán,

Phó trưởng Đoàn kiểm toán nghỉ làm việc liên tục từ 03 ngày trở lên; Tổ trưởng Tổ kiểm toán nghỉ làm việc liên tục từ 02 ngày trở lên; các thành viên của Đoàn kiểm toán nghỉ làm việc liên tục từ 03 ngày trở lên.

2. Thủ tục đề nghị thay thế thành phần Đoàn kiểm toán được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thay thế Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, các thành viên Đoàn kiểm toán do Trưởng đoàn kiểm toán đề nghị Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định;

b) Trường hợp thay thế Trưởng đoàn kiểm toán do Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.

3. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng đoàn kiểm toán đề xuất Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định bổ sung thành phần Đoàn kiểm toán.

4. Thời gian thay thế, bổ sung thành phần Đoàn kiểm toán: Chậm nhất sau 01 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng đoàn kiểm toán có văn bản đề nghị Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán có trách nhiệm xem xét, trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thay thế, bổ sung thành phần Đoàn kiểm toán.

5. Trong trường hợp đặc biệt, cần thiết, Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định.

Điều 18. Tạm đình chỉ, đình chỉ nhiệm vụ thành phần Đoàn kiểm toán

1. Thành phần Đoàn kiểm toán bị tạm đình chỉ trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm các quy định tại Khoản 1, Điều 7 Quy chế này;

b) Cố tình che giấu các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Thẩm quyền tạm đình chỉ

a) Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tạm đình chỉ nhiệm vụ Đoàn kiểm toán, quyết định tạm đình chỉ từ Trưởng Đoàn kiểm toán trở xuống;

b) Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định tạm đình chỉ từ Tổ trưởng Tổ kiểm toán trở xuống và chịu trách nhiệm về quyết định tạm đình chỉ;

c) Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền Trưởng Đoàn kiểm toán quyết định tạm đình chỉ thành phần Đoàn kiểm toán và chịu trách nhiệm về quyết định tạm đình chỉ;

d) Tổ trưởng Tổ kiểm toán đề nghị Trưởng đoàn kiểm toán tạm đình chỉ nhiệm vụ đối với thành viên Tổ kiểm toán;

đ) Trưởng các Đoàn thanh tra, kiểm tra do Tổng Kiểm toán nhà nước thành lập tạm đình chỉ nhiệm vụ thành phần Đoàn kiểm toán và báo cáo Thủ trưởng các đơn

vị chủ trì các cuộc thanh tra, kiểm tra thừa lệnh Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tạm đình chỉ nhiệm vụ mọi thành phần Đoàn kiểm toán và báo cáo ngay Tổng Kiểm toán nhà nước.

3. Ngay sau khi Quyết định tạm đình chỉ, Trưởng đoàn kiểm toán, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước về việc tạm đình chỉ. Quyết định tạm đình chỉ phải bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do, nội dung, thời gian tạm đình chỉ, đối tượng có trách nhiệm thực hiện.

4. Thời hạn tạm đình chỉ, tiền lương và các khoản phụ cấp (nếu có) trong thời gian tạm đình chỉ thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức. Khi xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp tạm đình chỉ, người đã ra quyết định tạm đình chỉ phải ra quyết định hủy bỏ ngay biện pháp đó.

5. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định đình chỉ nhiệm vụ thành phần Đoàn kiểm toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán hoặc quyết định đình chỉ khi cần thiết.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN KIỂM TOÁN**

Điều 19. Thay đổi nội dung quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán

1. Thay đổi nội dung quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán.

a) Khi cần thay đổi nội dung ghi trong quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán bằng văn bản để trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định và chỉ thực hiện sau khi Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định bằng văn bản;

b) Tổng Kiểm toán nhà nước phân cấp, ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì cuộc kiểm toán, Trưởng đoàn Kiểm toán trong trường hợp cần thiết được điều chỉnh thời gian kiểm toán tại các đơn vị được kiểm toán do Tổ kiểm toán thực hiện mà không làm tăng, giảm thời gian kiểm toán của cuộc kiểm toán hoặc điều chuyển nhân sự giữa các Tổ kiểm toán trong Đoàn kiểm toán và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Sau khi quyết định điều chỉnh thời gian hoặc nhân sự Tổ Kiểm toán, Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì cuộc kiểm toán có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước phụ trách và thông báo tới Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng, Thanh tra KTNN, Trung tâm Tin học và các tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Thay đổi nội dung Kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán.

a) Tổ trưởng Tổ kiểm toán có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán ngay sau khi triển khai kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán

và chỉ đạo các thành viên Tổ kiểm toán thực hiện nhiệm vụ đúng Kế hoạch kiểm toán chi tiết được Trưởng Đoàn kiểm toán phê duyệt. Thời gian hoàn thành Kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán do Trưởng Đoàn kiểm toán quyết định phù hợp với tình hình, đặc điểm, nhiệm vụ kiểm toán được giao;

Khi cần thay đổi những nội dung trong Kế hoạch kiểm toán chi tiết, Tổ trưởng Tổ kiểm toán phải báo cáo Trưởng Đoàn kiểm toán bằng văn bản và chỉ thực hiện sau khi được Trưởng Đoàn kiểm toán phê duyệt.

b) Chậm nhất 01 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán có trách nhiệm xem xét, phê duyệt. Trường hợp vì lý do khách quan Trưởng Đoàn kiểm toán không thể trực tiếp phê duyệt, Tổ trưởng Tổ kiểm toán báo cáo Trưởng Đoàn kiểm toán bằng các phương tiện thông tin và gửi ngay văn bản đề nghị Trưởng Đoàn kiểm toán phê duyệt (trường hợp không bảo mật).

c) Các trường hợp thay đổi, bổ sung Kế hoạch kiểm toán chi tiết phải phù hợp với mục tiêu, nội dung kiểm toán, đơn vị được kiểm toán đã phê duyệt của Tổng Kiểm toán nhà nước. Trưởng Đoàn kiểm toán chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh Kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán và phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

Điều 20. Chế độ báo cáo

1. Các thành viên trong Tổ kiểm toán phải thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Tổ trưởng Tổ kiểm toán. Kiểm toán viên nhà nước nghỉ làm việc từ 02 ngày trở lên phải báo cáo và phải được sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

2. Định kỳ mỗi tháng 03 lần (trừ trường hợp đột xuất) cách nhau khoảng 10 ngày, Tổ trưởng tổ kiểm toán báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác có liên quan đến Tổ kiểm toán với Trưởng đoàn kiểm toán. Khi Tổ trưởng tổ kiểm toán nghỉ làm việc từ 01 ngày trở lên phải báo cáo và phải được sự đồng ý của Trưởng đoàn kiểm toán. Trường hợp ngày báo cáo trùng ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ được nghỉ theo quy định) thì ngày báo cáo kết quả là ngày liền sau ngày quy định báo cáo.

3. Định kỳ mỗi tháng 03 lần (trừ trường hợp đột xuất) cách nhau khoảng 10 ngày, Phó trưởng Đoàn kiểm toán phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn kiểm toán về những nội dung được Trưởng đoàn kiểm toán phân công. Phó trưởng Đoàn kiểm toán nghỉ làm việc từ 01 ngày trở lên phải báo cáo và phải được sự đồng ý của Trưởng đoàn kiểm toán. Trường hợp ngày báo cáo trùng ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ được nghỉ theo quy định) thì ngày báo cáo kết quả là ngày liền sau ngày quy định báo cáo.

4. Định kỳ mỗi tháng 03 lần (trừ trường hợp đột xuất) cách nhau khoảng 10 ngày (bắt đầu từ ngày 01 hàng tháng, Trưởng Đoàn kiểm toán báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch kiểm toán, tình hình và kết quả hoạt động kiểm toán của Đoàn kiểm toán trước Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán. Trường hợp cần thiết, Trưởng Đoàn kiểm toán phải báo cáo trực tiếp Tổng Kiểm toán nhà nước, đồng thời báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán. Trường hợp ngày báo cáo trùng ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ được nghỉ theo quy định) thì ngày báo cáo kết quả là ngày liền sau ngày quy định báo cáo.

Trưởng đoàn kiểm toán nghỉ làm việc từ 02 ngày trở lên phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đồng thời ủy quyền cho 01 Phó trưởng Đoàn kiểm toán quản lý và điều hành hoạt động của Đoàn kiểm toán.

5. Khi phát hiện sai phạm trong Đoàn kiểm toán, thành viên đoàn kiểm toán có trách nhiệm báo cáo cấp trên trực tiếp của thành viên đó, trường hợp cấp trên trực tiếp vi phạm thì báo cáo với cấp trên trực tiếp của cấp trên đó. Trường hợp cần thiết, báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước để kiểm tra, xử lý.

6. Chậm nhất 02 ngày sau khi Kế hoạch kiểm toán chi tiết được phê duyệt, những thay đổi Kế hoạch kiểm toán chi tiết (nếu có), Trưởng Đoàn kiểm toán có trách nhiệm gửi qua email (trường hợp tài liệu không bảo mật) về Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Thanh tra Kiểm toán nhà nước (đối với Đoàn kiểm toán có trong Kế hoạch thanh tra trong năm); đồng thời gửi bản cứng qua văn thư để đảm bảo tính pháp lý khi lưu hồ sơ. Trường hợp thuộc bí mật nhà nước thì báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước.

7. Chế độ báo cáo đối với Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán ở ngoài nước và thời gian lập Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán do Thủ trưởng đơn vị trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tùy theo đặc điểm của từng cuộc kiểm toán.

8. Tổng số ngày nghỉ của mỗi thành phần trong Tổ kiểm toán (bao gồm Phó trưởng Đoàn kiểm toán kiêm Tổ trưởng Tổ kiểm toán) không được lớn hơn 10% tổng thời gian kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán chi tiết. Tổng số ngày nghỉ của Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán không được lớn hơn 10% tổng thời gian kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán của Đoàn kiểm toán. Thẩm quyền cho phép nghỉ được phân cấp như sau:

a) Tổ trưởng tổ kiểm toán được phép cho các thành viên Tổ kiểm toán nghỉ làm việc 1/2 ngày và chịu trách nhiệm với quyết định của mình;

b) Trưởng Đoàn kiểm toán được phép cho các thành viên Đoàn kiểm toán nghỉ làm việc 01 ngày và chịu trách nhiệm với quyết định của mình;

c) Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán được phép cho các thành viên Đoàn kiểm toán nghỉ làm việc tối đa 02 ngày và chịu trách nhiệm với quyết định của mình.

Điều 21. Chế độ họp, giao ban

1. Trước khi tiến hành kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán phải tổ chức họp Đoàn kiểm toán quán triệt Quyết định kiểm toán, Kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của Đoàn kiểm toán để thành viên Đoàn kiểm toán nắm vững mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phạm vi, thời hạn và phương pháp tiến hành kiểm toán và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung kiểm toán và đơn vị được kiểm toán; quán triệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước và các văn bản, chỉ thị của Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Trong quá trình triển khai kiểm toán tại đơn vị, tùy theo tình hình cụ thể, Trưởng đoàn kiểm toán hoặc Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán có thể triệu tập họp Đoàn kiểm toán, các Tổ trưởng tổ kiểm toán khi xét thấy cần thiết.

3. Trước khi Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán xét duyệt dự thảo báo cáo kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán phải tổ chức họp Đoàn kiểm toán rút kinh nghiệm, nhận xét, đánh giá Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán. Đồng thời gửi bản nhận xét, đánh giá cho các đơn vị có thành viên tham gia Đoàn kiểm toán để phục vụ công tác quản lý, đánh giá công chức và bình xét thi đua hàng năm.

4. Nội dung các cuộc họp phải được ghi biên bản và lưu trữ theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Điều 22. Chế độ ăn, ở, đi lại

1. Việc ăn, ở, đi lại của Đoàn kiểm toán phải thực hiện theo chế độ quy định của Nhà nước và quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Trưởng đoàn kiểm toán chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện sinh hoạt và làm việc của Đoàn kiểm toán trong thời gian thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

3. Văn phòng Kiểm toán nhà nước hoặc Văn phòng của các Kiểm toán nhà nước khu vực đảm bảo kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước để Đoàn kiểm toán hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đối với đoàn kiểm toán có liên quan đến yếu tố nước ngoài, Văn phòng Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước khu vực chịu trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho Đoàn kiểm toán ở nước ngoài theo quy định đoàn ra. Đối với Đoàn kiểm toán do nước ngoài tài trợ: chế độ ăn, ở, đi lại của Đoàn kiểm toán thực hiện theo chế độ quy định của Nhà nước, của Tổng Kiểm toán nhà nước và thỏa thuận với nhà tài trợ.

Điều 23. Trình tự xử lý các dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm của đơn vị được kiểm toán

Khi phát hiện những dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm của đơn vị được kiểm toán, trình tự xử lý được thực hiện như sau:

1. Báo cáo với Tổ trưởng tổ kiểm toán để cùng xem xét.

2. Yêu cầu đơn vị được kiểm toán giải trình. Việc nghe giải trình phải có từ 02 thành viên Tổ kiểm toán trở lên và phải được ghi thành biên bản. Kết quả giải trình phải phản ánh trung thực, đầy đủ, kịp thời với Tổ trưởng tổ kiểm toán. Đơn vị được kiểm toán có thể giải trình bằng văn bản và Tổ kiểm toán tiến hành họp Tổ để cùng xem xét.

3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc cản trở hoạt động kiểm toán, Tổ trưởng tổ kiểm toán phải báo cáo Trưởng đoàn kiểm toán để giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán giải quyết theo quy định. Nếu hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm, Trưởng đoàn kiểm toán phải kịp thời báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán kiến nghị Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng của nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 24. Bảo lưu ý kiến

1. Kiểm toán viên nhà nước bảo lưu ý kiến về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công trước Tổ trưởng tổ kiểm toán trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày thông qua dự thảo Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán tại Tổ kiểm toán.

2. Tổ trưởng tổ kiểm toán bảo lưu ý kiến của mình khác với những đánh giá, xác nhận và kiến nghị trong Biên bản kiểm toán trước Trưởng đoàn kiểm toán trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán tại Đoàn kiểm toán.

3. Trưởng Đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán bảo lưu ý kiến của mình khác với đánh giá, xác nhận và kiến nghị trong Báo cáo kiểm toán trước Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trong thời hạn 01 ngày, kể từ ngày Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc gửi đến Tổng Kiểm toán nhà nước trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày Tổng Kiểm toán nhà nước thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán.

4. Việc bảo lưu ý kiến phải được lập thành văn bản ghi rõ: nội dung ý kiến bảo lưu, cơ sở pháp lý và các bằng chứng làm cơ sở chứng minh cho ý kiến bảo lưu của mình; văn bản bảo lưu ý kiến phải ghi rõ ngày, tháng, năm và phải có chữ ký của người bảo lưu ý kiến. Văn bản bảo lưu ý kiến và văn bản giải quyết của người có thẩm quyền được lưu trữ trong hồ sơ kiểm toán.

5. Việc xem xét, giải quyết ý kiến bảo lưu được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Tổ trưởng tổ kiểm toán có trách nhiệm xem xét giải quyết ý kiến bảo lưu của Kiểm toán viên nhà nước trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản bảo lưu ý kiến của Kiểm toán viên nhà nước;

Trường hợp không thống nhất với việc giải quyết của Tổ trưởng tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước báo cáo Trưởng đoàn kiểm toán, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán hoặc Tổng Kiểm toán nhà nước để giải quyết theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 5 Điều này.

b) Trưởng đoàn kiểm toán có trách nhiệm xem xét giải quyết ý kiến bảo lưu của Tổ trưởng tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản bảo lưu ý kiến;

c) Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán có trách nhiệm xem xét giải quyết ý kiến bảo lưu của Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản bảo lưu ý kiến;

d) Tổng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm xem xét giải quyết ý kiến bảo lưu của Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng tổ kiểm toán, Kiểm toán viên nhà nước trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản bảo lưu ý kiến. Ý kiến giải quyết của Tổng Kiểm toán nhà nước là ý kiến cuối cùng.

6. Trong khi chờ giải quyết ý kiến bảo lưu, người bảo lưu ý kiến vẫn phải chấp hành ý kiến chỉ đạo và kết luận của người có thẩm quyền theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước.

Điều 25. Xử lý ý kiến giải trình của đơn vị được kiểm toán

Khi thảo luận với đơn vị được kiểm toán về kết quả kiểm toán nếu có ý kiến chưa thống nhất giữa Đoàn kiểm toán và đơn vị được kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán giữ nguyên ý kiến của mình và báo cáo với Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước về ý kiến chưa thống nhất đó kèm theo văn bản giải trình của đơn vị được kiểm toán và ý kiến của Đoàn kiểm toán để xem xét, kết luận.

Điều 26. Niêm phong tài liệu, kiểm tra tài khoản

Việc niêm phong tài liệu, kiểm tra tài khoản được thực hiện theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Điều 27. Trưng cầu giám định

Việc trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định về trưng cầu giám định chuyên môn do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành.

Điều 28. Xác minh, điều tra, đối chiếu số liệu

1. Khi cần xác minh, điều tra, đối chiếu số liệu với cá nhân và các tổ chức bên ngoài đơn vị được kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán phải báo cáo Trưởng Đoàn kiểm toán bằng văn bản và chỉ thực hiện sau khi Trưởng đoàn phê duyệt. Văn bản đề nghị phải ghi rõ tên cá nhân, tổ chức và nội dung cần xác minh, điều tra, đối chiếu, phương pháp tiến hành, thời gian thực hiện.

2. Việc tiến hành xác minh, điều tra, đối chiếu thuộc phạm vi kiểm toán trong Kế hoạch kiểm toán có sự tham gia chứng kiến của đại diện đơn vị được kiểm toán và phải có từ 02 thành viên của Tổ kiểm toán trở lên thực hiện. Kết thúc công việc, người thực hiện phải báo cáo Tổ trưởng Tổ kiểm toán, trường hợp cần thiết phải

báo cáo Trưởng Đoàn kiểm toán. Kết quả xác minh, điều tra, đối chiếu phải thể hiện đầy đủ bằng văn bản có sự xác nhận của thành viên thực hiện và cá nhân, đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Trường hợp cần xác minh, điều tra, đối chiếu ngoài phạm vi của Kế hoạch kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán phải báo cáo Trưởng Đoàn kiểm toán. Trưởng Đoàn kiểm toán phải báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định.

Điều 29. Nhật ký kiểm toán

1. Nhật ký kiểm toán được Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Thành viên Đoàn kiểm toán sử dụng ghi chép hàng ngày theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

2. Việc sử dụng ghi nhật ký trên nhật ký kiểm toán điện tử theo Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác nhật ký kiểm toán điện tử được ban hành theo Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Điều 30. Trách nhiệm lập Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán

1. Tổ trưởng Tổ kiểm toán chủ trì tổng hợp kết quả kiểm toán của các thành viên Tổ kiểm toán ngay trong quá trình kiểm toán để lập Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán.

2. Chậm nhất 05 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán theo kế hoạch, Tổ trưởng Tổ kiểm toán phải hoàn thành dự thảo Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán, họp Tổ kiểm toán để thảo luận và thống nhất về đánh giá, xác nhận và kiến nghị trong dự thảo Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán. Thời gian thông qua Biên bản kiểm toán do Tổ trưởng Tổ kiểm toán báo cáo Trưởng đoàn kiểm toán quyết định nhưng không được chậm quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán theo kế hoạch tại đơn vị được kiểm toán.

3. Chậm nhất 03 ngày từ khi thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán phải gửi Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán cho Trưởng Đoàn kiểm toán. Tổ trưởng Tổ kiểm toán kiểm tra, thu thập, củng cố hồ sơ, tài liệu làm căn cứ cho kết luận của Đoàn kiểm toán.

4. Thời hạn phát hành Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

Điều 31. Trách nhiệm lập dự thảo Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán

Việc lập Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán theo Quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước về trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 32. Trách nhiệm lập và quản lý hồ sơ kiểm toán

1. Tài liệu của mỗi cuộc kiểm toán phải được lập thành hồ sơ kiểm toán.

2. Trưởng Đoàn kiểm toán chủ trì lập hồ sơ kiểm toán và bàn giao hồ sơ kiểm toán cho bộ phận lưu trữ của đơn vị theo quy định. Khi giao nhận phải lập bảng kê danh mục tài liệu và ký nhận bảo đảm an toàn tài liệu.

3. Việc lập, quản lý và khai thác hồ sơ kiểm toán được thực hiện theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ LỀ LỜI LÀM VIỆC

CỦA ĐOÀN KIỂM TOÁN

Điều 33. Chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của Đoàn kiểm toán

1. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định việc theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của Đoàn kiểm toán.

2. Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện kiểm tra hoạt động của Đoàn kiểm toán.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán phải tuân thủ sự chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán. Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, các thành viên Đoàn kiểm toán chịu sự kiểm tra, giám sát, chỉ đạo của Trưởng đoàn kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Điều 34. Kiểm soát chất lượng kiểm toán trong Đoàn kiểm toán

Đoàn kiểm toán thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán theo quy định của Tổng Kiểm toán nhà nước.

Điều 35. Các mối quan hệ có liên quan đến Đoàn kiểm toán

1. Trường hợp có 02 Đoàn kiểm toán kiểm toán trở lên tại một đơn vị được kiểm toán trong cùng một thời điểm:

a) Các Trưởng đoàn thống nhất phương pháp phối hợp thực hiện kiểm toán tại đơn vị, trường hợp chưa thống nhất, các Trưởng đoàn báo cáo Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định (qua Vụ Tổng hợp). Việc trao đổi thông tin hoặc sử dụng lại thông tin giữa các Đoàn kiểm toán trên nguyên tắc đề cao tinh thần trách nhiệm, hợp tác giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ;

b) Trường hợp kiểm toán lồng ghép nhiều mục tiêu, đơn vị chủ trì phối hợp với Vụ Tổng hợp tham mưu cho Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định.

2. Mối quan hệ giữa Thủ trưởng các đơn vị thuộc Kiểm toán Nhà nước có các thành viên tham gia đoàn kiểm toán và Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán là quan hệ phối hợp trong chỉ đạo chuyên môn và quản lý công chức.

3. Mọi quan hệ giữa các Tổ trưởng Tổ kiểm toán trong cùng Đoàn kiểm toán thông qua Trưởng đoàn kiểm toán.

4. Thành viên Đoàn kiểm toán có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ; thành viên Đoàn kiểm toán phải chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng đoàn kiểm toán về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Trường hợp có vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền thì báo cáo kịp thời với Trưởng đoàn kiểm toán và đề xuất các biện pháp xử lý.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán, Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và các thành viên Đoàn kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức, thực hiện Quy chế này; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh mới hoặc có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Vụ Pháp chế để tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và định kỳ tổng hợp, báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phúc